

Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2026/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990; CCCD số: 042190008549; cấp ngày 17/6/2021; nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh H.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; CCCD số: 042090015366; cấp ngày 26/9/2022; nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/6/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các bên đương sự thỏa thuận có 02 người con chung, sau khi ly hôn chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 26/4/2019, cho đến khi con trưởng thành (Đủ 18 tuổi); anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/5/2015, cho đến khi con trưởng thành (Đủ 18 tuổi); không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H, chị T được quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

- Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T nhận nộp 150.000đ án phí ly hôn. Chị đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 00001548072477 ngày 05/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nay được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 4 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hương Khê;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Lê Trọng Hùng